

Tác động của Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) đối với quan hệ thương mại Việt Nam - EU

The Impacts of European Union - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) on Vietnam - EU Trade

Trần Như Bắc^{a,b}, Nguyễn Thị Hương^{c*}
Tran Nhu Bac^{a,b}, Nguyen Thi Huong^{c*}

^aKhoa Khoa học Xã hội & Nhân văn, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^aFaculty of Social Sciences & Humanities, Duy Tan University, 550000, Danang, Vietnam

^bInstitute of Research and Development, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

^bViện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Cao, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^cTrường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

^cThe University of Danang, Univesity Of Science and Education, 550000, Danang, Vietnam

(Ngày nhận bài: 27/12/2021, ngày phản biện xong: 19/4/2022, ngày chấp nhận đăng: 28/4/2022)

Tóm tắt

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu ngày càng phát triển sâu rộng trong vòng 2 thập kỷ trở lại đây, các hiệp định, thỏa thuận thương mại (FTA) thế hệ mới trở thành xu thế mới, phát triển mạnh mẽ và phù hợp với chuyển biến của quan hệ kinh tế quốc tế. Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) là hiệp định toàn diện, chất lượng cao và cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU. Bài viết này tập trung làm rõ những kết quả đạt được trong hoạt động thương mại giữa Việt Nam và EU từ sau khi hai bên đạt được thỏa thuận nguyên tắc về toàn bộ các nội dung cơ bản của Hiệp định và rà soát pháp lý chuẩn bị cho việc ký kết, EU trở thành một trong những đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam. Đây là cơ sở vững chắc để khẳng định tiềm năng phát triển hơn nữa thương mại và hợp tác giữa hai bên trong thời gian tới.

Từ khóa: FTA; EVFTA; thương mại; Việt Nam-EU.

Abstract

In the context of regional and global economic integration deepening and deepening over the past two decades, new generation trade agreements (FTA) have become a new trend, developing strongly and in line with changes in international economic relations. The European Union–Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) is a comprehensive, high-quality and balanced agreement of benefits for both Vietnam and the EU. This article focuses on clarifying the results achieved in trade activities between Vietnam and the EU after reaching an agreement in principle on all the basic contents of the Agreement and reviewing the legal documents to prepare for the signing, the EU has become one of the leading trade partners of Vietnam. This is a solid basis for affirming the potential for further development of trade and cooperation between the two sides in the coming time.

Keywords: FTA; EVFTA; Trade; Vietnam-EU.

* Corresponding Author: Nguyen Thi Huong, The University of Danang, Univesity Of Science and Education, 550000, Danang, Vietnam

Email: huongsu345@gmail.com

1. Tổng quan về Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA)

Nhân dịp tham dự Hội nghị cấp cao Á - Âu (ASEM) lần thứ 8 (10/2010) tại Bỉ, đoàn ngoại giao Việt Nam đã có chuyến thăm Ủy ban Châu Âu (EC). Tại đây, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng và Chủ tịch Cộng đồng châu Âu Jose Manuel Barroso đồng ý khởi động đàm phán FTA song phương. Hai bên đã tiến hành thảo luận tài liệu tham chiếu cho việc đàm phán Hiệp định Thương mại tự do EU - Việt Nam (EVFTA). Đến 26/6/2012, tại Brussels (Bỉ), Hiệp định Hợp tác và Đối tác EU - Việt Nam (PCA) được ký kết. Đồng thời Bộ trưởng Công Thương Việt Nam và Cao ủy Thương mại EU đã chính thức tuyên bố khởi động đàm phán Hiệp định Tự do Thương mại EU - Việt Nam. Sau gần 3 năm, với 14 phiên chính thức và nhiều phiên giữa kỳ ở các cấp Bộ trưởng, Trưởng đoàn và các nhóm kỹ thuật, đến tháng 12/2015 Việt Nam và EU đã đạt được thỏa thuận nguyên tắc về toàn bộ các nội dung cơ bản của Hiệp định và rà soát pháp lý chuẩn bị cho việc ký kết. Tuy nhiên, phải đến ngày 30/3/2020 Hội đồng Châu Âu mới thông qua EVFTA. Ngày 1/8/2020 Hiệp định chính thức có hiệu lực [8; Tr 1], mở ra những cơ hội và triển vọng to lớn trong quan hệ Việt Nam - EU.

EVFTA gồm 17 Chương, 8 Phụ lục, 2 Nghị định thư, 2 Biên bản ghi nhớ và 4 Tuyên bố chung điều chỉnh nhiều vấn đề: các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường, quy tắc xuất xứ, hải quan và thuận lợi hóa thương mại, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT), thương mại dịch vụ (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), đầu tư, phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ, thương mại và phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực, các vấn đề pháp lý - thể chế.

Đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, ngay khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Sau 07 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đối với khoảng 0,3% kim ngạch xuất khẩu còn lại (bao gồm: một số sản phẩm gạo, ngô ngọt, tỏi, nấm, đường và các sản phẩm chứa hàm lượng đường cao, tinh bột sắn, cá ngừ đóng hộp), EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan (TRQ) với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%.

Có thể thấy gần như 100% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau một lộ trình ngắn. [8; Tr 4-6] Đây được xem là mức cam kết cao nhất mà một đối tác dành cho Việt Nam trong các hiệp định FTA đã được ký kết. Lợi ích này đặc biệt có ý nghĩa khi EU liên tục là một trong hai thị trường xuất khẩu lớn nhất của ta hiện nay.

Đối với hàng xuất khẩu của EU, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế quan ngay sau khi EVFTA có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế (tương đương 64,5% kim ngạch nhập khẩu). Sau 7 năm, 91,8% số dòng thuế tương đương 97,1% kim ngạch xuất khẩu từ EU sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu. Trong vòng 10 năm, Việt Nam sẽ xóa bỏ 98,3% số dòng thuế (chiếm 99,8% kim ngạch nhập khẩu). Đối với khoảng 1,7% số dòng thuế còn lại của EU, Việt Nam áp dụng hạn ngạch thuế quan theo cam kết WTO hoặc lộ trình xóa bỏ đặc biệt (như thuốc lá, xăng dầu, bia, linh kiện ô tô, xe máy) [8; Tr 6-8].

Ngoài ra, Việt Nam và EU cũng thống nhất nội dung và các cam kết liên quan đến thương mại hàng hóa: thực hiện các quy tắc tiêu chuẩn quốc tế TBT, SPS; thủ tục hải quan; phòng vệ thương mại;... tạo khuôn khổ pháp lý để hai bên hợp tác, tạo thuận lợi cho quá trình xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.

2. Tác động của EVFTA đối với quan hệ thương mại Việt Nam - EU

2.1. Các cam kết về thuế quan đã đạt được

Đối với hàng hóa Việt Nam nhập khẩu vào EU

Sau hơn 1 năm EVFTA có hiệu lực, tính đến ngày 31/7/2021 thì đã có hơn 71% hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang EU được miễn thuế. Đối với các ngành hàng như dệt may, giày dép, nông sản, thủy sản, đồ gỗ,... là các ngành hàng có được miễn thuế nhiều nhất.

Các loại quả, quả hạch ăn được (tươi, làm khô, bóc vỏ, chưa bóc vỏ) có mức thuế suất cơ sở từ 1,6 – 16% về 0%. Quả lý gai và quả lý chua, đen, trắng hoặc đỏ từ 8% về 0%. Kiwi, sàu riêng, hồng vàng từ 8% giảm xuống 0%. Mâm xôi, anh đào chua, dâu tằm từ 14,4% giảm xuống 0%. Đu đủ, táo lê, ổi, xoài, măng

cụt, me, đào lộn hột, vải thiều, mít, hồng xiêm, chanh dây, khế, thanh long và hạt nhiệt đới từ mức thuế suất cơ sở 2-6,4% đều về 0%,... ngay sau EVFTA [6].

Trước EVFTA, thuế nhập khẩu gạo của Việt Nam vào thị trường EU rất cao tới 45%, một số quốc gia thành viên áp thuế nhập khẩu với gạo Việt Nam lên tới 100% hoặc cao hơn. Gạo thơm thuộc dòng ST20, ST25 vào thị trường EU với giá 700USD/tấn, nhưng chịu thuế nhập khẩu 45%, nên giá bán bị đội lên hơn 1.100USD/tấn, một số nước áp thuế 100% thì giá gạo lên đến 1.400USD/tấn; do đó không cạnh tranh được ở thị trường này. Tuy nhiên, sau khi EVFTA có hiệu lực, một số loại gạo của Việt Nam có thuế suất cơ sở từ 5 - 45% về 0% với hạn ngạch 80.000 tấn gạo/năm [2].

Bảng 2.1. Tóm tắt cam kết của EU dành cho một số sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam

Cam kết	Cam kết thuế quan của EU dành cho Việt Nam
Nhóm hàng Nông – thủy sản	
Thủy sản (trừ cá ngừ đóng hộp và cá viên)	Xóa bỏ ngay khoảng 50% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực 50% số dòng thuế còn lại được xóa bỏ theo lộ trình từ 3 đến 7 năm. Riêng với cá ngừ đóng hộp và cá viên áp dụng hạn ngạch thuế quan lần lượt là 11.500 tấn và 500 tấn.
Gạo	Áp dụng cơ chế hạn ngạch thuế quan, lượng nhập khẩu trong hạn ngạch được hưởng mức thuế 0%. Tổng hạn ngạch là 80.000 tấn, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Gạo chưa xay xát: lượng hạn ngạch là 20.000 tấn - Gạo xay xát: lượng hạn ngạch là 30.000 tấn - Gạo thơm: lượng hạn ngạch là 30.000 tấn Xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu đối với gạo tám sau 5 năm, và các sản phẩm từ gạo sau 3-5 năm.
Cà phê	Xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực
Đường	Áp dụng hạn ngạch thuế quan với mức là 10.000 tấn đường trắng và 10.000 tấn sản phẩm chứa trên 80% đường

Mật ong tự nhiên	Xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực
Sản phẩm rau củ quả tươi và chế biến, nước hoa quả, hoa tươi	Xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực
Các hàng nông sản khác	Một số sản phẩm được áp dụng cam kết về hạn ngạch thuế quan của EU dành cho Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> - Trứng gia cầm đã qua chế biến: 500 tấn - Tỏi: 400 tấn - Ngô ngọt: 5.000 tấn - Tinh bột sắn: 30.000 tấn - Nấm: 350 tấn - Cồn etylic: 1.000 tấn - Một số sản phẩm hóa chất (manitol, sorbitol, dextrans,...): 2.000 tấn
Nhóm hàng công nghiệp	
Dệt may	42,5% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực
	Số còn lại sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu theo lộ trình từ 3 đến 7 năm.
Giày dép	37% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực
	Số còn lại sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu theo lộ trình từ 3 đến 7 năm.
Gỗ và sản phẩm gỗ	Khoảng 83% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực
	Khoảng 17% còn lại (gồm ván dăm, ván sợi và gỗ dán,...) sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu theo lộ trình từ 3 đến 5 năm.
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	74% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực.
	Các sản phẩm còn lại sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu theo lộ trình từ 3 đến 5 năm
Một số sản phẩm khác	Một số mặt hàng sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực ví dụ như sản phẩm nhựa, điện thoại các loại và linh kiện, túi xách, ví, vali, mũ, ô dù...

Nguồn: Trung tâm WTO và Hội nhập

Cùng với đó, khoảng 50% số dòng thuế đối với hàng thủy sản nhập khẩu từ Việt Nam đã được EU xóa bỏ từ ngày 1/8/2020. Hơn 800 dòng thuế, trong đó có thuế suất cơ sở từ 0 - 20%, phần lớn thuế cao từ 6 - 20% đều giảm về 0%. Theo đó, tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2021, thủy sản của Việt Nam được xuất khẩu tới 25/27 thị trường thuộc EU với tổng lượng xuất khẩu đạt 104,3 nghìn tấn, trị giá 485,3 triệu USD, tăng 20% về trị giá so với cùng kỳ năm trước [8; Tr 4].

Cũng ngay khi EVFTA có hiệu lực, 42,5% số dòng thuế nhập khẩu của hàng dệt may vào EU về 0% [8;Tr 5]. Các mặt hàng chủ yếu là sản phẩm may mặc như đồ lót, áo choàng tắm, quần áo ngủ, mặc trong nhà, đồ bơi, khăn tay, khăn choàng và cavat (trừ loại tơ tằm), găng tay, quần tất, quần áo trẻ em, áo blouse hoặc sơ mi dệt kim dành cho nữ hoặc trẻ em gái,...

Từ những số liệu nêu trên, có thể thấy các cam kết về thuế quan theo EVFTA được thực hiện đã tạo nên nhiều lợi ích cho ngành xuất khẩu của Việt Nam. Đồng thời thị trường EU cũng trở nên sôi động hơn, người tiêu dùng có thêm nhiều lựa chọn hấp dẫn.

Đối với hàng hóa của EU nhập khẩu vào Việt Nam

Ngay khi EVFTA có hiệu lực, Việt Nam xóa bỏ thuế nhập khẩu hàng hóa từ EU đối với các

mặt hàng như: máy móc thiết bị, dược phẩm, hóa chất, sản phẩm từ sữa, dệt may, sách,...

Đối với các loại máy móc thiết bị nhập khẩu từ EU vào Việt Nam được giảm 61% số dòng thuế từ mức thuế suất cơ sở về 0%. Thuế nhập khẩu máy ép dùng sản xuất ván ép và máy khoan của Đức từ 2% giảm xuống 0% [8; Tr 7].

Hàng thực phẩm chế biến, đặc biệt là gan ngỗng đóng hộp của Pháp, xúc xích của Đức được giảm thuế về 0%. Mặt hàng gan ngỗng nhập khẩu có giá khoảng 7 euro/hộp 140gram, thuế suất nhập khẩu trước EVFTA là 30%, nay về 0%. Cộng thêm các chi phí phân phối, quản lý, lãi... thì giá bán giảm còn khoảng 2,3 euro/hộp (gần 65.000 đồng/hộp). Các loại thịt nguội, xúc xích,... nhập khẩu từ Ba Lan, Đức, Pháp,... cũng giảm từ 22% về 0%.

Đối với hàng nguyên liệu dệt may, các loại vải dệt, vải vân diêm, vải vân chéo 3 - 4 sợi, vải được in batik truyền thống, vải denim (chưa tẩy trắng hoặc đã được tẩy trắng hoặc đã nhuộm),... từ mức thuế suất cơ sở 12% giảm xuống 0%. Thuế suất cơ sở từ 5% về 0% với các loại sợi như: sợi xidan và xơ dệt khác của cây thù; sợi ngắn và phế liệu của các loại xơ này; sợi dứa (xơ dứa) và các sợi xơ chuối, sợi giấy, sợi đơn, sợi xe hoặc sợi cáp,... [9].

Bảng 2.2. Tóm tắt cam kết của Việt Nam dành cho một số sản phẩm xuất khẩu của EU

Cam kết	Cam kết thuế quan của Việt Nam dành cho EU
Máy móc, thiết bị	61% dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Thuế nhập khẩu của số còn lại sẽ được đưa về 0% sau lộ trình tối đa 10 năm.
Ô tô nguyên chiếc và linh kiện, phụ tùng ô tô, xe máy	Ô tô phân phối lớn (trên 2500 cm ³ với xe chạy dầu diesel, trên 3000 cm ³ đối với xe chạy xăng) sẽ có thuế nhập khẩu về 0% sau 9 năm.

	Các loại ô tô khác được áp dụng lộ trình cam kết giảm thuế trong vòng 10 năm
	Các loại phụ tùng ô tô sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 7 năm
	Xe máy thường và xe máy trên 150 cm ³ sẽ có thuế nhập khẩu 0% sau lần lượt là 10 năm và 7 năm
Đồ uống có cồn	Rượu vang và rượu mạnh sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 7 năm Lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu với bia là 10 năm
Các loại thịt sống	Thuế nhập khẩu thịt lợn đông lạnh sẽ về 0% sau 7 năm; thuế nhập khẩu các loại thịt lợn khác sẽ về 0% sau 9 năm Thịt gà sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 10 năm Thịt bò sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 3 năm
Dược phẩm	Khoảng 71% các sản phẩm dược từ EU sẽ có thuế nhập khẩu 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực Phần còn lại sẽ được xóa bỏ thuế quan theo lộ trình từ 5 đến 7 năm
Hóa chất và sản phẩm hóa chất	Khoảng 70% nhóm sản phẩm này sẽ được xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có Hiệu lực Phần còn lại sẽ có thuế suất 0% sau lộ trình tối đa là 7 năm
Nguyên phụ liệu dệt may, da giày	Khoảng 80% nhóm hàng này sẽ được xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực Phần còn lại sẽ được xóa bỏ thuế sau từ 3 đến 5 năm
Sữa và sản phẩm từ sữa	Khoảng 44% nhóm sản phẩm này sẽ có mức thuế 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực hoặc sau 3 năm Phần còn lại sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 5 năm.
Xăng dầu	Thuế nhập khẩu sẽ được xóa bỏ sau 10 năm

Nguồn: Trung tâm WTO và Hội nhập

Như vậy, khác với EU, Việt Nam dường như đang ưu tiên nhiều hơn trong việc cắt giảm thuế quan đối với các mặt hàng nguyên liệu hay trang thiết bị máy móc sản xuất. Điều này giúp ích rất lớn trong bối cảnh những bạn hàng truyền thống của chúng ta đang ít nhiều có những vấn đề, cũng như gia tăng thêm những lựa chọn chất lượng.

2.2. Trao đổi thương mại Việt Nam - EU

Kể từ sau khi đạt được thỏa thuận nguyên tắc về toàn bộ các nội dung cơ bản của Hiệp định và rà soát pháp lý chuẩn bị cho việc ký kết EVFTA (2015), quan hệ thương mại Việt Nam-EU đã có những bước tiến đáng kể.

Về kim ngạch xuất khẩu Việt Nam sang EU:

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang EU là điện thoại các loại và linh kiện, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc, phụ tùng, hóa chất, giày dép, dệt may, rau quả, thủy sản, gạo, cà phê... Đa số các sản phẩm xuất khẩu sang EU có tỷ trọng khá cao

trong tổng kim ngạch sản phẩm đó của Việt Nam sang tất cả các thị trường trên thế giới. Trong giai đoạn trước EVFTA có hiệu lực, những ngành hàng xuất khẩu truyền thống như: dệt may, sản phẩm điện tử, giày dép, nông sản, thủy sản,... vẫn giữ vị trí những mặt hàng xuất khẩu mạnh vào EU.

Bảng 2.3. Một số mặt hàng chủ lực của Việt Nam xuất khẩu sang EU (2015-2019)

Đơn vị: tỷ USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Điện thoại và các loại linh kiện	10,11	11,24	11,96	13,3	12,36
Máy vi tính và thiết bị điện tử	2,78	3,73	4,61	5,47	5,06
Hàng dệt may	3,47	3,56	3,79	4,16	4,33
Giày dép các loại	4,1	4,22	4,65	4,72	5,08
Hàng thủy sản	1,16	1,2	1,46	1,47	1,29
Nhóm hàng nông sản	2,23	2,59	2,94	2,73	2,54
Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác	0,99	1,29	1,87	2,27	1,84

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Theo Tổng cục Hải quan, EU là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam với kim ngạch đạt 30,97 tỷ USD, chiếm gần 20% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2015 và tăng 10,9% so với kim ngạch xuất khẩu năm 2014.

Năm 2016, EU tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam sau Hoa Kỳ, đạt gần 34 tỷ USD chiếm 19,2% tổng kim ngạch cả nước. Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU tăng 12,7% (so với năm 2016) với trị giá xuất khẩu 38,33 tỷ USD.

Năm 2018, tổng kim ngạch của Việt Nam và EU đạt 55,84 tỷ USD, kim ngạch xuất khẩu đạt 41,95 tỷ USD, cán cân thương mại thặng dư 28 tỷ USD. Tuy nhiên, trong năm 2019 xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU có xu hướng chững lại. Tổng kim ngạch giảm 0,1%, trị giá

xuất khẩu đạt 41,54 tỷ USD, giảm 1% so với năm 2018.

Trong 7 tháng đầu năm 2020, trị giá xuất khẩu sang EU đạt 22,14 tỷ USD, giảm 10,3% so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân đến từ dịch Covid 19 lan rộng sang khu vực Châu Âu (bắt đầu từ tháng 3/2020), nhiều đơn hàng xuất khẩu bị ách tắc, bị hủy hoặc tạm ngưng; cùng với việc “gỡ hàng” của doanh nghiệp đã làm cho xuất khẩu hàng hóa sang EU bị suy giảm. Tuy nhiên, trong 5 tháng (từ tháng 8 – tháng 12/2020) sau khi EVFTA đi vào thực thi, hoạt động thương mại giữa Việt Nam và EU đã có tín hiệu tích cực với kim ngạch thương mại hai chiều đạt 24,81 tỷ USD, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, tính riêng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang EU đạt 17,91 tỷ USD, cải thiện hơn 6,9% so với mức

giảm của 7 tháng đầu năm. Tính chung năm 2020, kim ngạch xuất khẩu giảm 3,4%, đạt 40,05 tỷ USD trong bối cảnh tình hình dịch bệnh tại EU vẫn diễn biến phức tạp, tác động nặng nề đến tình hình kinh tế khu vực và nhu cầu tiêu dùng hàng hóa của người dân.

Sau hơn 1 năm EVFTA có hiệu lực, thương mại song phương Việt Nam - EU tăng trưởng lạc quan. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU 10 tháng năm 2021 đạt hơn 32,13 tỷ USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2020.

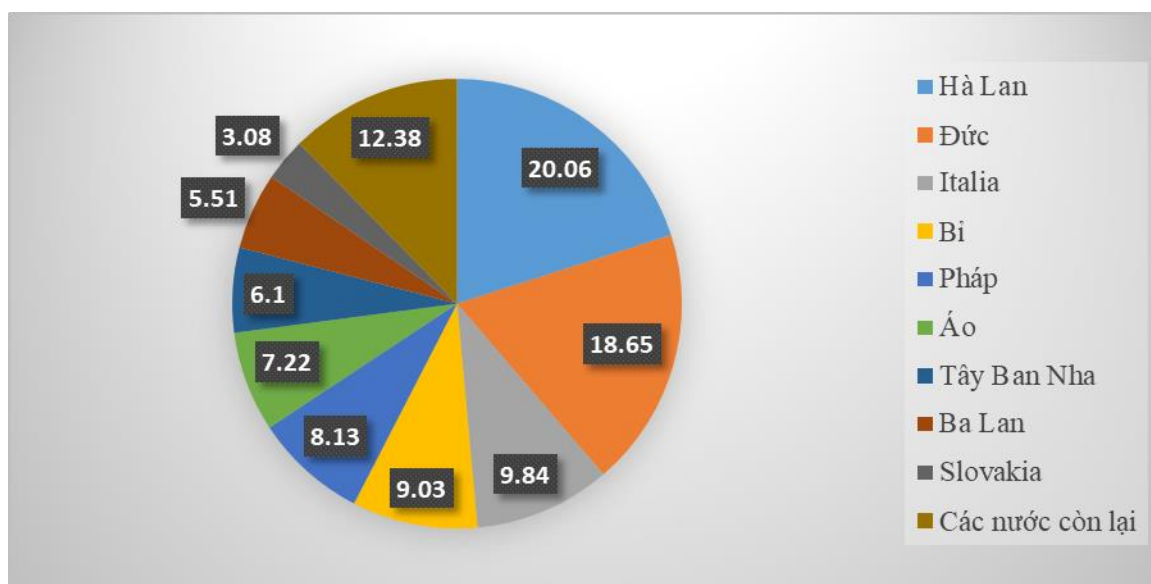
Bảng 2.4. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang EU trong giai đoạn 2015 - tháng 10/2021.

Năm	Trị giá (tỷ USD)	Tăng giảm (%)
2015	30,97	10,9%
2016	34,00	9,9%
2017	38,33	12,7%
2018	41,95	9,4%
2019	41,54	-1,0%
2020	40,05	-3,4%
10 tháng/2021	32,13	10,5%

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang các thị trường chính trong khối EU như: Hà Lan, Đức, Italia, Bỉ, Pháp, Thụy Điển, Tây Ban Nha,... Trong 9 tháng đầu năm 2021, hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu đạt kim ngạch lớn nhất và tăng trưởng nhanh tại các thị trường thành viên EU: Hà Lan (4,52 tỷ USD), tăng 18,01%;

Đức (4,2 tỷ USD), tăng 10,81%; Italia (2,22 tỷ USD), tăng 27,18%; Bỉ (2,03 tỷ USD), tăng 56,68%; Tây Ban Nha (1,37 tỷ USD), tăng 15,03%,... so với cùng kỳ năm 2020. Một số thị trường có kim ngạch hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam giảm như: Pháp (3%), Áo (2,09%) Hungary (14,10%),... so với năm trước [1].



Hình 2.1. Tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường EU 7 tháng đầu năm 2021 (Đơn vị %)

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Về kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ EU:

Các mặt hàng nhập khẩu chính từ EU về Việt Nam bao gồm: linh kiện, phụ tùng ô tô, ô tô nguyên chiếc các loại, hàng điện gia dụng và linh kiện, máy móc và thiết bị công nghiệp, dược phẩm, hóa chất và mỹ phẩm, sữa và sản phẩm từ sữa, nguyên liệu dệt may, thức ăn gia súc... Trong đó, chiếm tỷ trọng cao nhất là nhóm mặt hàng máy móc và thiết bị công nghiệp, trung bình khoảng 25-30% giá trị nhập khẩu từ EU trong những năm gần đây.

Mặc dù trong quan hệ thương mại với EU, Việt Nam luôn ở vị trí xuất siêu nhưng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ EU vẫn tăng dần đều. Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ EU lần lượt tăng qua các năm: 2016 (6,8%); 2017 (8,6%); 2018 (14,8%). Đến năm 2019, kim ngạch nhập khẩu đạt 14,91 tỷ USD tăng 7,3% so với năm 2018, chiếm gần 27% tổng kim ngạch hai chiều.

Bảng 2.5. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ EU vào Việt Nam trong giai đoạn 2015 - tháng 10/2021

Năm	Trị giá (tỷ USD)	Tăng giảm (%)
2015	10,42	17,4%
2016	11,36	6,8%
2017	12,09	8,6%
2018	13,89	14,8%
2019	14,91	7,3%
2020	15,34	2,9%
10 tháng/2021	13,89	17,1%

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Theo Tổng cục Hải quan, trong 5 tháng sau khi EVFTA có hiệu lực, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường EU đạt 6,9 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2019, cao hơn so với mức tăng 2,1% trong 7 tháng đầu năm 2020 (trước khi Hiệp định có hiệu lực). Tính chung năm 2020, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường EU đạt 15,34 tỷ USD, tăng 2,9 % so với cùng kỳ năm 2019. Sau hơn 1 năm EVFTA đi vào thực thi, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ EU tăng trưởng đáng kể, trong 10 tháng của năm 2021 nhập khẩu hàng hóa từ EU đạt 13,89 tỷ USD, tăng 17,1% so với cùng kỳ năm 2020. Riêng tháng 10/2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường này tăng 5,6% với tháng 9/2021 và tăng 12,9% so với tháng 10/2020, đạt gần 1,45 tỷ USD.

Các số liệu thống kê cho thấy, ở giai đoạn trước và sau khi EVFTA có hiệu lực kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ EU luôn tăng. Nhìn chung, so với xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang EU thì EVFTA ít tác động tới nhập khẩu hàng hàng hóa từ EU.

3. Kết luận

EVFTA là hiệp định toàn diện, cân bằng lợi ích cho cả Việt Nam và EU. Tác động EVFTA đem lại cho quan hệ thương mại Việt Nam - EU trên nhiều khía cạnh. Từ sau khi có hiệu lực, số dòng thuế nhập khẩu hàng hóa của EU và Việt Nam đều giảm đáng kể. Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu của hai bên đa dạng hơn, chất lượng và số lượng hàng hóa tăng, giá cả rẻ hơn do mức thuế giảm. Bên cạnh đó, dưới tác động của EVFTA kim ngạch thương mại hai

chiều tăng trưởng bất chấp đang chịu ảnh hưởng rất lớn từ đại dịch Covid-19. Với những số liệu khả quan cho thấy quan hệ thương mại Việt Nam - EU trong tương lai sẽ còn tiếp tục phát triển theo chiều hướng đi lên, tuy nhiên, cũng có nhiều khó khăn đang ở trước mắt.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Công thương (2021), *Thương mại Việt Nam - EU*, Chuyên san quý III/2021, Hà Nội.
- [2] N. Dung (2020), *Gạo Việt Nam theo đà EVFTA tiến vào thị trường châu Âu*, Tạp chí Doanh nhân Việt Nam, Hà Nội.
- [3] Dimitar Hadjinikolov (2018), *Expected impact of EU-Vietnam free trade agreement of Bulgaria's exports*, Economic Journal, 5/2018, p.467-479.
- [4] N. C. Khanh (2021), *Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA): Bình luận của người trong cuộc*, Bộ Công Thương, Hà Nội.
- [5] P. V. Thắng (2020), *EVFTA và những cơ hội thách thức đối với Việt Nam trong quan hệ thương mại với EU*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội
- [6] N.T.H. Trang, N. T. Hường (2020), *Cơ hội và thách thức từ EVFTA đối với doanh nghiệp Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, Hà Nội.
- [7] Bernhard Tröster (2019), *Combining trade and sustainability? The Free Trade Agreement between the EU and Vietnam*, ÖFSE Policy Note, Australia.
- [8] Trung tâm WTO và Hội nhập (2016), *Tóm lược Hiệp định thương mại Tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA)*, <https://trungtamwto.vn/file/20205/twto-tom-luoc-chung-ve-evfta.pdf>
- [9] N. Nga (2020), *Hàng châu Âu vào Việt Nam chưa nhiều*, Báo Thanh Niên ngày 08/10, <https://thanhnien.vn/hang-chau-au-vao-viet-nam-chua-nhieu-post1000617.html>